

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư  
Dự án: Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2839/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 về việc phê duyệt dự án; số 3198/QĐ-UBND ngày 11/9/2010 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1429/STC-ĐT ngày 22/3/2022 về việc phê duyệt quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán; của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 268/TTr-SGTVT ngày 18/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

- **Tên dự án:** Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa.

- **Địa điểm xây dựng:** Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian thực hiện (thực tế): Bắt đầu tháng 11/2008; hoàn thành tháng 01/2009.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư

*Đơn vị tính: Đồng.*

| TT | Nội dung                       | Dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----|--------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
|    | <b>Tổng số:</b>                | <b>2.186.029.000</b>                        | <b>629.285.000</b>                |
| 1  | Chi phí quản lý dự án          | 100.000.000                                 | 86.000.000                        |
| 2  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 1.889.279.000                               | 522.286.000                       |
| 3  | Chi phí khác                   | 196.750.000                                 | 20.999.000                        |

2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng.*

| Nội dung                   | Dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Thực hiện                         |                     |                                                     |
|----------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|
|                            |                                             | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán |
| <b>Tổng số</b>             | <b>2.186.029.000</b>                        | <b>629.285.000</b>                | <b>600.000.000</b>  | <b>29.285.000</b>                                   |
| - Nguồn Ngân sách Nhà nước | 2.186.029.000                               | 629.285.000                       | 600.000.000         | 29.285.000                                          |

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: Không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

|                                                                            |             |       |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|
| Chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. | 629.285.000 | đồng. |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng.*

| Nguồn                                                          | Số tiền     | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| <b>Tổng số:</b>                                                | 629.285.000 |         |
| - Nguồn Ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác | 629.285.000 |         |

1.2. Các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán (Ngày 14 tháng 01 năm 2022):

|                                                    |                  |
|----------------------------------------------------|------------------|
| - Tổng nợ phải thu:                                | 0 đồng.          |
| - Các khoản phải trả:                              | 29.285.000 đồng. |
| + Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Cầu Lớn - Hàm:   | 23.486.000 đồng; |
| + Sở Tài chính Thanh Hóa:                          | 3.589.000 đồng;  |
| + Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa: | 2.210.000 đồng;  |

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ bước chuẩn bị đầu tư dự án này theo quy định để sử dụng khi cần thiết.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Thanh toán vốn còn thiếu cho các đối tượng công nợ theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'T3.43).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**